

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung
trong lĩnh vực Trợ giúp pháp lý thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước
của Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày
14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm
2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan
đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của
Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát
thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 1017/QĐ-BTP ngày 13 tháng 6 năm 2023 của Bộ
trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung
trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư
pháp;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 1375/STP-VP
ngày 20 tháng 6 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục một (01) thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Trợ giúp pháp lý thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế (có Danh mục kèm theo).

Điều 2. Sở Tư pháp có trách nhiệm:

1. Cập nhật TTHC mới được công bố vào Hệ thống thông tin TTHC tỉnh Thừa Thiên Huế theo đúng quy định; Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, trình UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các TTHC.

2. Niêm yết, công khai và triển khai thực hiện giải quyết TTHC liên quan theo hướng dẫn tại Quyết định này kèm theo các nội dung đã được công khai tại Quyết định số 1017/QĐ-BTP ngày 13 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn/>) và UBND tỉnh công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thừa Thiên Huế (<https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn/>) theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thay thế TTHC tại tiêu mục 2 mục 2 của Phụ lục Danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế được ban hành kèm theo Quyết định số 1858/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (VP Chính phủ);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBND các huyện, TX và TP Huế;
- Các PCVP UBND tỉnh, CV: TP, CTTĐT;
- Lưu: VT, KSTT.



Nguyễn Thanh Bình

Phụ lục

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

(Kèm theo Quyết định số: 1481 /QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

1. Danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp (01 TTHC)

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết (ngày hoặc ngày làm việc)	Phí, lệ phí (nếu có)	Địa điểm thực hiện và cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
1.	Thủ tục cấp thẻ công tác viên trợ giúp pháp lý (Mã HS: 2.000587)	07 ngày làm việc		<p>- Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh (09 Tôn Đức Thắng, phường Phú Hội, thành phố Huế) hoặc nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp qua fax, hình thức điện tử.</p> <p>- Trường hợp nộp trực tiếp tại trụ sở Trung tâm, người đề nghị làm công tác viên nộp các giấy tờ: Đơn đề nghị làm công tác viên; Sơ yếu lý lịch cá nhân;</p>	<p>- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trợ giúp pháp lý; - Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý. - Thông tư số 03/2021/TT-BTP ngày 25/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý.</p>	<p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh; - Cơ quan quyết định: Sở Tư pháp</p>

			<p><i>nhân, có xác nhận của UBND cấp xã, phường, thị trấn nơi cư trú và 02 ảnh màu chân dung cỡ 2cm x 3cm; xuất trình bản chính hoặc nộp bản sao có chứng thực giấy tờ chứng minh là người đã nghỉ hưu theo quy định.</i></p> <p><i>- Trường hợp gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính, người đề nghị làm công tác viên gửi các giấy tờ: Đơn đề nghị làm công tác viên; Sơ yếu lý lịch cá nhân, có xác nhận của UBND cấp xã, phường, thị trấn nơi cư trú và 02 ảnh màu chân dung cỡ 2cm x 3cm; xuất trình bản chính hoặc nộp bản sao có chứng thực giấy tờ chứng minh là người đã nghỉ hưu theo quy định.</i></p> <p><i>- Trường hợp gửi qua fax,</i></p>	<p>lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý; Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý;</p> <p><i>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.</i></p>	
--	--	--	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--

			<p><i>hình thức điện tử, người đề nghị làm cộng tác viên gửi các giấy tờ: Đơn đề nghị làm cộng tác viên; Giấy tờ chứng minh là người đã nghỉ hưu theo quy định; Sơ yếu lý lịch cá nhân, có xác nhận của UBND cấp xã, phường, thị trấn nơi cư trú và 02 ảnh màu chân dung cỡ 2cm x 3cm đến Trung tâm.</i></p>	
--	--	--	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--

*** Ghi chú:**

- Nội dung từng TTHC cụ thể đã được công bố tại Quyết định này được thực hiện theo nội dung đã được Bộ Tư pháp công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) và trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Thừa Thiên Huế (<https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn>).
- Sửa đổi Thành phần hồ sơ; Căn cứ pháp lý thực hiện thủ tục hành chính.